**NỘI DUNG PHỤ ĐẠO MÔN SINH HỌC LỚP 8**

**TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 7**

## 1. MỞ ĐẦU - KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

**Câu 1.** Tế bào gồm có bao nhiêu bộ phận chính ?

2. A. 5 B. 4

3. C. 3 D. 2

**Câu 2.** Trong tế bào, ti thể có vai trò gì ?

A. Thu nhận, hoàn thiện và phân phối các sản phẩm chuyển hóa vật chất đi khắp cơ thể

B. Tham gia vào hoạt động hô hấp, giúp sản sinh năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động sống của tế bào

C. Tổng hợp prôtêin

D. Tham gia vào quá trình phân bào

**Câu 3.** Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

A. Bộ máy Gôngi

B. Lục lạp

C. Nhân

D. Trung thể

**Câu 4.** Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu ?

A. Dịch nhân

B. Nhân con

C. Nhiễm sắc thể

D. Màng nhân

**Câu 5.** Trong các tế bào dưới đây của cơ thể người, có bao nhiêu tế bào có hình sao ?

1. Tế bào thần kinh

2. Tế bào lót xoang mũi

3. Tế bào trứng

4. Tế bào gan

5. Tế bào xương

A. 2

B. 3

C. 4

D. 1

**Câu 6.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào có kích thước dài nhất ?

A. Tế bào thần kinh

B. Tế bào cơ vân

C. Tế bào xương

D. Tế bào da

**Câu 7.** Thành phần nào dưới đây cần cho hoạt động trao đổi chất của tế bào ?

A. Ôxi

B. Chất hữu cơ (prôtêin, lipit, gluxit…)

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Nước và muối khoáng

**Câu 8.** Nơron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?

A. Cảm ứng và phân tích các thông tin

B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin

C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh

D. Tiếp nhận và trả lời kích thích

**Câu 9.** Cảm ứng là gì ?

A. Là khả năng phân tích thông tin và trả lời các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

B. Là khả năng làm phát sinh xung thần kinh và dẫn truyền chúng tới trung khu phân tích.

C. Là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin bằng cách phát sinh xung thần kinh.

D. Là khả năng tiếp nhận và phản ứng lại các kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh.

**Câu 10.** Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại : nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm ?

A. Hình thái

B. Tuổi thọ

C. Chức năng

D. Cấu tạo

**Câu 11.** Nhóm nào dưới đây gồm những nơron có thân nằm trong trung ương thần kinh ?

A. Nơron cảm giác, nơron liên lạc và nơron vận động

B. Nơron cảm giác và nơron vận động

C. N ron liên lạc và nơron cảm giác

D. Nơron liên lạc và nơron vận động

**Câu 12.** Loại xung thần kinh nào dưới đây không xuất hiện trong một cung phản xạ ?

1. Xung thần kinh li tâm

2. Xung thần kinh li tâm điều chỉnh

3. Xung thần kinh thông báo ngược

4. Xung thần kinh hướng tâm

A. 1, 2

B. 2, 3

C. 1, 4

D. 1, 3

**Câu 13.** Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

A. 5 yếu tố

B. 4 yếu tố

C. 3 yếu tố

D. 6 yếu tố

**Câu 14.** Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu ?

A. Bán cầu đại não

B. Tủy sống

C. Tiểu não

D. Trụ giữa

**Câu 15.** Một người giơ tay với chùm nhãn nhưng không chạm tới, người này bèn kiễng chân lên để hái. Đây là một ví dụ về

A. vòng phản xạ.

B. cung phản xạ

C. phản xạ không điều kiện.

D. sự thích nghi.

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây là chính xác ?

A. Vòng phản xạ được xây dựng từ 4 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian, nơron hướng tâm và cơ quan phản ứng.

B. Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.

C. Cung phản xạ bao gồm vòng phản xạ và đường liên hệ ngược.

D. Cung phản xạ được xây dựng từ 3 yếu tố : cơ quan thụ cảm, nơron trung gian và cơ quan phản ứng.

## 2. CHỦ ĐỀ: VẬN ĐỘNG

**Câu 1**: Ý nghĩa của hoạt động co cơ

**A.** Làm cho cơ thể vận động, lao động, di chuyển.

**B.** Giúp cơ tăng kích thước

**C.** Giúp cơ thể tăng chiều dài

**D.** Giúp phối hợp hoạt động các cơ quan

**Câu 2:** Nguyên nhân của sự mỏi cơ

**A.** Do thiếu oxy

**B.** Do thiếu cacbonic

**C.** Do axit lactic tích tụ lại đầu độc cơ

**D.** A, C đúng

**Câu 3:** Hai tính chất cơ bản của cơ là:

**A.** co và dãn.

**B.** gấp và duỗi.

**C.** phồng và xẹp.

**D.** kéo và đẩy.

**Câu 4:** Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì ?

A. Nghỉ ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể

B. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu

C. Thở sâu

D.Tất cả các đáp án trên

**Câu 5:** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sao cho phù hợp:

… là hiện tượng cơ làm việc nặng và lâu làm cho biên độ co cơ giảm dần và ngừng hẳn.

**A.** Sự co cơ

**B.** Sự mỏi cơ

**C.** Hoạt động của cơ

**D.** Sự dãn cơ

**Câu 6:** Hiện tượng mỏi cơ có liên quan mật thiết đến sự sản sinh loại axit hữu cơ nào ?

A. Axit axêtic

B. Axit lactic

C. Axit malic

D. Axit acrylic

**Câu 7**: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác

a. Xương cột sống hình cung.
b. Lồng ngực phát riển rộng ra 2 bên.
c. Bàn chân phẳng.
d. Xương đùi bé.
a. Giúp có tư thế đẹp.

**Câu 8:** Để tránh cong vẹo cột sống học sinh cần :

a. Ăn uống khoa học.
b. Tập thể dục thể thao thường xuyên.
c. Ngồi học ngay ngắn, mang vác chia đều cho 2 bên.
d. Lao động và nghỉ ngơi hợp lí.

**Câu 9:** Bộ xương người và bộ xương thú khác nhau ở đặc điểm nào sau đây ?

**A.** Số lượng xương ức

B. Hướng phát triển của lồng ngực

**C.** Sự phân chia các khoang thân

**D.** Sự sắp xếp các bộ phận trên cơ thể

**Câu 10:** Các yếu tố ảnh hưởng đến xương:

**A.** Ngồi học sai tư thế

**B.** Lao động quá sức

**C.** Thể dục thể thao không đúng kĩ thuật

**D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 11:** Vì sao xương đùi của người lại phát triển hơn so với phần xương tương ứng của thú ?
A. Vì con người cường độ hoạt động mạnh hơn các loài thú khác nên kích thước các xương chi (bao gồm cả xương đùi) phát triển hơn.

B. Vì con người có tư thế đứng thẳng nên trọng lượng phần trên cơ thể tập trung dồn vào hai chân sau và xương đùi phát triển để tăng khả năng chống đỡ cơ học.

C. Vì xương đùi ở người nằm ở phần dưới cơ thể nên theo chiều trọng lực, chất dinh dưỡng và canxi tập trung tại đây nhiều hơn, khiến chúng phát triển lớn hơn so với thú.

## 2. TUẦN HOÀN

**Câu 1**: Máu gồm mấy thành phần, đó là gi?

a. 1 Thành phần, là Hồng cầu
b. 2 thành phần, là Huyết tương và hồng cầu.
c. 2 thành phần, là huyết tương (lỏng 55%) và các tế bào máu (đặc 45% )

d. 3 thành phần, là hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.

**Câu 2**: Chức năng của hồng cầu là:

a. Làm cho máu có màu đỏ.
b. Bảo vệ cơ thể
c. Vận chuyển chất dinh dưỡng và các chất khác.
d. Vận chuyển $O_2$ và $CO_2$

**Câu 3:**Máu từ phổi về tim đỏ tươi, máu từ các tế bào về tim đỏ thẩm vì:

a. Vì máu từ phổi về tim có nhiều $CO_2$ , máu từ tế bào về tim có nhiều $O_2$
b. Vì máu từ phổi về tim có nhiều $O_2$ , máu từ tế bào về tim có nhiều C $O_2$
c. Vì máu từ phổi về tim mang nhiều $O_2$ , máu từ các tế bào về tim không có $CO_2$
d.Vì máu từ phổi về tim có nhiểu $CO_2$ máu từ tế bào về tim không có $O_2$

**Câu 4:** Cho biết ở người nam có 80ml máu/ 1kg. Một học sinh nam nặng 50 kg, có lượng máu là:

a. 350mlmáu.
b. 3500ml máu.
c. 400ml máu.
d. 4000ml máu.

**Câu 5:** Môi trường trong cơ thể gồm các thành phần nào?

a.Máu và bạch huyết.

b.Máu và nước mô.

c.Nước mô và bạch huyết.

d.Máu, nước mô và bạch huyết.

**Câu 6:** .Bảo vệ cơ thể là chức năng của loại tế bào nào sau đây?

a. Tiểu cầu
b. Bạch cầu.
c. Nước mô.
d. Hồng cầu.

**Câu 7**: Tiết kháng thể để vô hiệu hoá kháng nguyên là chức năng của :

a.Bạch cầu môno
b.Bạch càu trung tính.
c. Bạch cầu limphô B.

d. Bạch cầu limpho T

**Câu 8:** Ở người có 2 loại miễn dich là:

a.Miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo.

b.Miễn dịch chủ động và miễn dịch nhân tạo

c. Miễn dịch tạm thời và miễn dịch vĩnh viễn.

d.Miễn dịch tự nhiên và miễn dich thụ động..

**Câu 9:** Tế bào limpho T đã phá huỷ các tế bào nhiễm bệnh bằng cách nào?

a.Ngăn cản sự trao đổi chất của các tế bào nhiễm bệnh với môi trường trong.

b.Nuốt và tiêu hoá các tế bào nhiễm bệnh đó.

c.Tiết chất để diệt vi khuẩn

d.Tiết protein làm tan màng tế bào bị nhiễm sau đó nuốt và tiêu huỷ tế bào nhiễm bệnh.

**CHÚC CÁC EM HỌC TỐT**